TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ	*CM, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **90/2019**/TLST–VHNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1992. Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn YT, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1997. Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn AT, xã H, huyện CM, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú hiện tại: Thôn Đ, xã H, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn C** và chị **Nguyễn Thị L** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 02 năm 2016 tại UBND xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Đến tháng 6 năm 2016 vợ chồng anh C, chị L thường

xuyên có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng về ở với nhau nhưng không được. Anh C, chị L sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay. Anh C, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Toà án nhân dân huyện CM, Thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh C, chị L xác nhận không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh C, chị L xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

`1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn C** và chị **Nguyễn Thị L**.

- **Về con chung:** Anh **C**, chị **L** xác nhận không có con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh **C**, chị **L** xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí Toà án:** Anh **Nguyễn Văn C** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số AA/2015/0003939 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- C.C THADS huyện CM;
- Người yêu cầu;
- UBND xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ VHNGĐ, VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng